

Số: 19 /CĐN

Đắk Lắk, ngày 02 tháng 8 năm 2018

/v tổ chức đợt cao điểm tuyên truyền các hoạt động
ổi bật hướng tới Đại hội XII Công đoàn Việt Nam

Kính gửi: Công đoàn các đơn vị trực thuộc.

Nhằm thiết thực chào mừng Đại hội XII Công đoàn Việt nam, thực hiện Công văn số 1450/TLĐ ngày 20/7/2018 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “Tổ chức đợt cao điểm tuyên truyền các hoạt động nổi bật của tổ chức Công đoàn Việt Nam”, Công đoàn Giáo dục (CĐGD) Đắk Lắk đề nghị công đoàn các đơn vị trực thuộc thực hiện hai nội dung sau:

1- Công đoàn các đơn vị chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức tuyên truyền, quán triệt, triển khai các hoạt động nổi bật của công đoàn Việt Nam đến cán bộ công đoàn cơ sở và cán bộ, nhà giáo, người lao động (CBNGNLĐ) bằng các hình thức phù hợp với điều kiện của đơn vị: Đăng tải nội dung tuyên truyền trên bản tin, Website của đơn vị, lồng ghép phổ biến trong các hội nghị, các buổi sinh hoạt... (Công đoàn ngành giáo dục gửi kèm nội dung tuyên truyền).

2- Tuyên truyền, vận động CBNGNLĐ của đơn vị tham gia Cuộc thi trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử Công đoàn Việt Nam, bắt đầu từ 8h00 ngày 23/7/2018 đến 22h00 ngày 19/8/2018 được chia làm 04 tuần: Hai tuần đầu thi tìm hiểu về phong trào công nhân, hoạt động công đoàn 89 năm xây dựng và phát triển; hai tuần sau thi tìm hiểu về chương trình phúc lợi đoàn viên (bộ câu hỏi, nội dung thi được đăng tải trên cổng thông tin điện tử Công đoàn Việt Nam tại địa chỉ: www.congdoan.vn). Công đoàn các đơn vị, CBNGNLĐ tham gia dự thi thực hiện đăng nhập theo hướng dẫn cách thức đăng nhập thi trực tuyến và thể lệ cuộc thi đăng tải trên website của CĐGD Việt Nam.

Đề nghị công đoàn các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện và báo cáo về CĐGD Đắk Lắk ngay sau khi kết thúc đợt thi. Địa chỉ: **công đoàn ngành** tại website Sở GD&ĐT Đắk Lắk hoặc **cdgddaklak@gmail.com**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban tuyên giáo LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: CĐN.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**

(*đã ký*)

Đoàn Đình Duân

ĐỀ CƯƠNG
Tuyên truyền 89 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam
(28/7/1929 – 28/7/2018)
(Kèm theo Thể lệ Cuộc thi trực tuyến)

Công đoàn Việt Nam – tiền thân là tổ chức Công hội đỏ Bắc Kỳ được thành lập ngày 28/7/1929. Trải qua 89 năm hoạt động, Công đoàn Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh, ngày càng khẳng định được vai trò là tổ chức đại diện cho giai cấp công nhân (GCCN) và người lao động (NLĐ) Việt Nam.

Nhân kỷ niệm 89 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam, Ban Tuyên giáo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam biên soạn đề cương tuyên truyền như sau:

I. SỰ RA ĐỜI VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ CÁCH MẠNG

1. Sự ra đời của giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn Việt Nam

Trước thế kỷ XV, Việt Nam chưa có những điều kiện thuận lợi cho sự phát triển công, thương nghiệp, nhưng đã có tầng lớp thợ thủ công và thương nhân. Sang thế kỷ XVI, đội ngũ những người lao động làm thuê đã xuất hiện. Đến cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta, biến nước ta thành thuộc địa nửa phong kiến, nơi tiêu thụ hàng hóa, khai thác tài nguyên và bóc lột nhân công rẻ mạt của chúng.

Sau khi đặt ách thống trị lên toàn bộ nước ta, vào đầu thế kỉ XX, thực dân Pháp cấu kết với bọn phong kiến tay sai tiến hành khai thác các hầm mỏ, xây dựng các nhà máy, xí nghiệp, mở các tuyến đường, mở các đồn điền trồng cây công nghiệp...từ đó, nước ta có một lớp người lao động mới ra đời – đó là những công nhân làm thuê, phần lớn tập trung ở các thành phố, các khu công nghiệp. Năm 1906 nước ta có khoảng 5 vạn công nhân. Đến cuối năm 1929, tổng số công nhân làm việc trong các doanh nghiệp của tư bản Pháp là hơn 22 vạn người, trong đó có 5,3 vạn thợ mỏ; 8,6 vạn công nhân các ngành công thương nghiệp. Đó là chưa kể đến những người lao động làm việc ở xí nghiệp thủ công lớn, nhỏ, thợ may, thợ giặt, bồi bếp, khuân vác ở hải cảng.

Bị thực dân Pháp bóc lột nặng nề, công nhân Việt Nam đã đấu tranh chống lại. Trong quá trình đấu tranh, công nhân đã dần nhận thấy cần phải tự tổ chức nhau lại để đấu tranh và bảo vệ quyền lợi thiết thân. Hội Ái hữu đầu tiên được công khai thành lập theo Quyết định của Thống sứ Bắc Kỳ vào năm 1906. Từ 1907, tại Hà Nội và một số nhà máy, hầm mỏ Bắc Kỳ, Trung Kỳ đã xuất hiện các hội Ái hữu.

Ở nước ngoài, qua hoạt động cách mạng, Nguyễn Ái Quốc đã nhận rõ mối quan hệ giữa cách mạng ở chính quốc và thuộc địa. Năm 1922, Người tham gia thành lập Hội Ái hữu những người lao động chân tay Đông Dương ở Pháp. Năm 1925 có thêm Hội những người lao động trí óc Đông Dương. Đến năm 1927, ở Mác – Xây, thủy thủ lập ra Hội bệnh vực lao động An Nam.

Những công nhân, thủy thủ từng hoạt động ở nước ngoài đã đem kinh nghiệm tổ chức công hội về nước để lập ra các công hội mới. Tiêu biểu nhất là sự ra đời của Công hội Ba Son do Tôn Đức Thắng thành lập.

Năm 1926, Tôn Đức Thắng bắt liên lạc được với Nguyễn Ái Quốc và Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Theo chỉ đạo của Người, các hội viên Thanh niên đã tỎa đi thâm nhập các nhà máy, đồn điền, hầm mỏ, xí nghiệp, tổ chức ra các Công hội cách mạng của giai cấp công nhân.

Những năm 1928 – 1929, chủ nghĩa Mác Lênin được truyền bá sâu rộng vào Việt Nam đã làm cho phong trào công nhân phát triển mạnh mẽ. Sự phát triển của phong trào cách mạng, đòi hỏi phải có sự lãnh đạo của Đảng để đưa phong trào tiếp tục đi lên.

Tháng 6/1929, đại biểu từ các tổ chức cộng sản được thành lập ở các tỉnh Bắc Kỳ đã họp tại số nhà 312 phố Khâm Thiên, Hà Nội, quyết định thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng. Hội nghị đã thông qua chính cương, tuyên ngôn, điều lệ của Đảng, thừa nhận đường lối của Quốc tế Cộng sản, xác định vai trò lãnh đạo của giai cấp vô sản đối với cách mạng Việt Nam.

Ngày 28/7/1929, theo Quyết định của Đông Dương Cộng sản Đảng, Nguyễn Đức Cảnh triệu tập Hội nghị đại biểu Công hội đỏ Bắc kỳ lần thứ nhất, họp tại nhà số 15 Hàng Nón, Hà Nội. Hội nghị đã nhất trí thông qua chương trình, điều lệ và phương hướng hoạt động, bầu ra Ban Chấp hành Tổng Công hội đỏ Bắc Kỳ và bầu ra Ban Chấp hành lâm thời do Nguyễn Đức Cảnh phụ trách và các ủy viên như Trần Hồng Vận, Trần Văn Các, Nguyễn Văn Đoài, Nguyễn Huy Thảo... Đại hội quyết định xuất bản “Báo Lao động” làm cơ quan thông tin, tuyên truyền và tạp chí “Công hội đỏ” làm cơ quan lý luận của Công hội đỏ trong giai cấp công nhân. Với sự xuất hiện của Tổng Công hội đỏ Bắc Kỳ, lần đầu tiên giai cấp công nhân Việt Nam có một đoàn thể cách mạng rộng lớn, có điều lệ, có tờ báo là cơ quan tuyên truyền vận động thống nhất trong phong trào công nhân nước ta.

Đại hội thành lập Tổng Công hội đỏ Bắc Kỳ có ý nghĩa lịch sử to lớn trong quá trình phát triển của phong trào công nhân, Công đoàn Việt Nam. Sự ra đời của Tổng Công hội đỏ Bắc Kỳ là kết quả tất yếu của phong trào công nhân, đánh dấu sự trưởng thành về tổ chức của giai cấp công nhân Việt Nam.

(Năm 1983, Đại hội lần thứ V Công đoàn Việt Nam đã quyết định lấy ngày 28/7/1929, ngày khai mạc Hội nghị thành lập Tổng Công hội đỏ Bắc Kỳ, làm ngày kỷ niệm thành lập Công đoàn Việt Nam).

2. Phong trào công nhân, hoạt động của Công đoàn Việt Nam qua các thời kỳ cách mạng

2.1. Công đoàn Việt Nam trong những năm đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945):

Cuộc khủng hoảng kinh tế các nước tư bản bắt đầu từ năm 1929 đã ảnh hưởng trực tiếp đến nước Pháp và thuộc địa của Pháp, trong đó có Việt Nam.

Hàng vạn công nhân không có việc làm. Chính quyền thuộc địa trút mọi hậu quả của khủng hoảng kinh tế lên đầu nhân dân Việt Nam mà trước hết là công nhân và nông dân.

Trong điều kiện đó, bất chấp sự kiểm soát gắt gao của thực dân Pháp, Công hội đỏ vẫn tích cực tuyên truyền, vận động, tổ chức công nhân, lao động liên tục đấu tranh chống áp bức bóc lột. Công hội đỏ lãnh đạo công nhân đoàn kết cùng nhân dân lao động đấu tranh trong cao trào cách mạng 1930 -1931, với trận ra quân đầu tiên của công nhân Nhà máy Xe lửa Trường Thi, Nhà máy Cưa, Nhà máy Diêm Bến Thủy (thành phố Vinh – Nghệ An) đúng vào ngày 1/5/1930. Từ giữa năm 1931, Xô viết Nghệ Tĩnh bị thực dân Pháp dùng lực lượng quân sự lớn đàn áp nhưng các cơ sở Công hội đỏ còn lại vẫn tổ chức các cuộc đấu tranh kinh tế của thợ thuyền.

Giai đoạn 1932 - 1935 là giai đoạn đầy thử thách ác liệt đối với tổ chức Công hội đỏ, một đoàn thể cách mạng non trẻ của giai cấp công nhân Việt Nam. Vượt lên trên những khó khăn, Công hội đỏ đã đóng vai trò xuất sắc trong cuộc vận động công nhân đấu tranh, góp phần củng cố lực lượng, từng bước gây dựng lại phong trào. Khi điều kiện khách quan cho phép, tổ chức Công hội kịp thời nắm bắt và lãnh đạo phong trào công nhân, thúc đẩy các cuộc đấu tranh lên một quy mô rộng lớn trong thời kỳ Mặt trận dân chủ Đông Dương 1936 - 1939. Đầu năm 1937, công nhân đấu tranh sôi sục đòi quyền tự do lập nghiệp đoàn. Ở Hà Nội, Sài Gòn, Vinh.... mặc dù bọn phản động thuộc địa ngăn cản, nhiều nghiệp đoàn vẫn được thành lập và hoạt động công khai, báo chí được xuất bản và công khai tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin. Chưa giành được quyền tự do nghiệp đoàn đều khắp, thì công nhân thành lập Hội Ái hữu thay thế. Nên tên gọi tổ chức của công nhân lúc này thường mang tên tổ chức song trùng là “Nghiệp đoàn - Ái hữu”. Hoạt động sôi nổi của Hội Ái hữu và nghiệp đoàn (dưới danh nghĩa Ái hữu) làm cho bọn tư bản thực dân hết sức lo sợ. Giai cấp công nhân dưới sự tổ chức, vận động của Hội Ái hữu thời kỳ 1936 – 1939 đã tận dụng mọi khả năng hợp pháp, nửa hợp pháp kết hợp với hoạt động bí mật để phát triển tổ chức và đấu tranh. Đây là một thời kỳ vận động cách mạng sôi nổi và thắng lợi chưa từng thấy dưới thời Pháp thống trị, nhằm đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hoà bình. Tháng 9 năm 1939, Mặt trận Bình dân ở Pháp tan vỡ, bọn phản động thuộc địa ở Đông Dương trở tay đàn áp phong trào Dân chủ ở Đông Dương, thủ tiêu các quyền tự do dân chủ, tự do nghiệp đoàn cùng với những luật lệ lao động đã ban bố, tịch thu báo chí có xu hướng cách mạng. Ngày 28/9/1939 chúng ra lệnh giải tán các Hội Ái hữu, Nghiệp đoàn có liên quan đến Đảng Cộng sản Đông Dương và chỉ trong tháng 9/1939 đã có 2.000 cán bộ Nghiệp đoàn, Ái hữu bị bắt giam. Để phù hợp với tình hình mới, tổ chức Nghiệp đoàn, Hội Ái hữu phải rút vào hoạt động bí mật và lấy tên là **“Hội công nhân phản đế”** nằm trong Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế Đông Dương.

Tháng 5 năm 1941, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 đã quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.

Mặt trận Việt Minh được thành lập, các hội quần chúng trở thành hội cứu quốc. Theo đó **Hội Công nhân phản đế** trở thành **Hội Công nhân cứu quốc**.

Năm 1943, chính phủ phát xít ở Pháp sụp đổ. Ở Viễn Đông, quân đội phát xít Nhật cũng bị những thất bại lớn. Trước diễn biến của chiến cục thế giới, Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương tháng 2/1943 đã đề ra nhiệm vụ cho giai cấp công nhân là tích cực tham gia khởi nghĩa, trước hết ở những nơi huyết mạch của quân thù như các thành phố, nhà máy, vùng mỏ, đồn điền.

Từ năm 1943 trở đi, các xí nghiệp lớn như dệt, xi măng, sửa chữa cơ khí... đã bị máy bay đồng minh Anh, Mỹ oanh tạc, phải ngừng sản xuất hoặc phải phân tán về các thị trấn. Những cơ sở tập trung đông công nhân thường là những xí nghiệp phục vụ nhu cầu hậu cần của quân đội Nhật.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, từ 19 - 25/8/1945, công nhân trong các nhà máy, hầm mỏ cùng với nhân dân cả nước đã đứng lên giành chính quyền. Chỉ trong 2 tuần, bộ máy chính quyền thực dân phong kiến bị đập tan. Ngày 2/9/1945, tại cuộc mít tinh ở Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đây là thắng lợi lịch sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam, trong đó lực lượng đi đầu và nòng cốt là giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam.

Nhìn chung, trong giai đoạn 1930 - 1945, dù cho tên gọi khác nhau, hình thức hoạt động lúc bí mật, lúc công khai, dù chưa có điều kiện thống nhất tổ chức trong cả nước, nhưng được sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng cộng sản Đông Dương, Công đoàn Việt Nam thật sự là trung tâm đoàn kết của công nhân lao động Việt Nam. Từ 6.000 đoàn viên năm 1930, năm 1945 số đoàn viên đã lên tới hơn 200.000 người, đóng vai trò to lớn trong việc giành chính quyền ở các trung tâm đô thị, các khu công nghiệp trong thời kỳ Cách mạng tháng Tám năm 1945.

2.2. Công đoàn Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954):

Sau Cách mạng Tháng Tám, nước ta vừa ra đời đã phải đối mặt với nhiều thế lực giặc ngoại xâm cùng với bọn phản động tay sai đang tìm cách tiêu diệt chính quyền cách mạng. Công đoàn đã tổ chức, vận động CNLĐ tham gia bảo vệ chính quyền, xây dựng cơ sở sản xuất, kịp thời chế tạo, sửa chữa vũ khí cung cấp cho các lực lượng vũ trang. Thiếu nguyên vật liệu, công đoàn đã đứng ra tổ chức “Tuần lễ kim khí”, phát động nhân dân thu lượm sắt thép cung cấp cho các công xưởng. Công đoàn đã tích cực vận động công nhân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, thực hiện khẩu hiệu “nuông cơm sẻ áo” giúp đỡ đồng bào bị đói. Vận động công nhân hưởng ứng “Tuần lễ vàng” để giải quyết khó khăn cho ngân quỹ Nhà nước.

Tại kỳ họp thứ II (11/1946), Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã thảo luận về Dự án Luật Lao động, trong đó đề cập đến nhiều điều khoản bảo đảm những quyền lợi cơ bản của người lao động. Để thống nhất về tổ chức trên phạm vi cả nước, ngày 20/6/1946, tại số nhà 51 Hàng Bò (Hà Nội), **Hội nghị cán bộ Công đoàn cứu quốc toàn quốc đã quyết định đổi tên “Hội Công**

nhân cứu quốc” thành “Công đoàn”; thống nhất các tổ chức Công đoàn trong cả nước, lấy tên Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (Tổng LĐLĐ Việt Nam). Đến ngày 20/7/1946, tại Nhà hát Lớn Hà Nội, Tổng LĐLĐ Việt Nam chính thức ra mắt. Từ đây, GCCN và lao động Việt Nam được tập hợp trong một tổ chức thống nhất cả nước, đoàn kết rộng rãi các tầng lớp lao động, các ngành nghề.

Khi đất nước bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh (ngày 19/12/1946), Tổng LĐLĐ Việt Nam tiếp tục chỉ đạo công nhân thực hiện nhiệm vụ xây dựng các cơ sở sản xuất vũ khí, động viên CNVC cùng lực lượng vũ trang tham gia kháng chiến chống Pháp. Việc tháo dỡ, di chuyển các máy móc, nguyên vật liệu lên Việt Bắc đã được công nhân các xí nghiệp thực hiện gấp rút. Chỉ trong mấy ngày đầu, hơn 3.230 công nhân đã tham gia vận chuyển 6.714 tấn máy móc đến nơi an toàn.

Năm 1947, khi chiến thắng Việt Bắc Thu – Đông giành được thắng lợi, ngày 11/12/1947, Hội nghị Ban Thường vụ Tổng LĐLĐ Việt Nam đã ra quyết nghị “Nhanh chóng tập hợp, động viên công nhân, lao động trong cả nước dồn sức xây dựng những cơ sở sản xuất mới ở chiến khu để vừa sản xuất, vừa chiến đấu, lập các nhà máy, các trại tăng gia sản xuất để trực tiếp cung cấp vũ khí cho quân đội”. Trong hai năm 1948, 1949, CNLD hăng hái tham gia phong trào thi đua “Tăng gia sản xuất vũ khí”, “Tăng gia sản xuất, tự túc ăn mặc”, “Tích cực chuẩn bị tổng phản công” phấn đấu hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ, phục vụ chiến đấu. Nhiều sáng kiến, sáng chế, cải tiến kỹ thuật đã nảy nở ở hầu khắp các nhà máy, công xưởng.

Từ ngày 01 - 15/01/1950, Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ I đã diễn ra tại xã Cao Vân, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Đại hội đã nêu quyết tâm "Động viên CNVC cả nước, nhất là công nhân ngành Quân giới sản xuất nhiều vũ khí, khí tài phục vụ cho kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi". Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa I gồm 21 ủy viên chính thức và 04 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Hoàng Quốc Việt được bầu làm Chủ tịch; đồng chí Trần Danh Tuyên làm Tổng Thư ký, các đồng chí Nguyễn Hữu Mai, Trần Quốc Thảo làm phó Tổng Thư ký.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Công đoàn đã vận động công nhân hăng hái sản xuất và tham gia quản lý, xây dựng xí nghiệp. Ở vùng tự do, Công đoàn phát động công nhân “Thi đua sản xuất, thi đua xây dựng”, “Cải tiến kỹ thuật, phát huy sáng kiến, trau dồi nghề nghiệp”. Ở vùng địch tạm chiếm, phong trào công nhân nổ ra mạnh mẽ. Riêng ở Bắc Bộ, năm 1953 có 1.459 cuộc đấu tranh lớn nhỏ về lao động. Tháng 12/1953, quân và dân ta khải trương bắt tay vào chuẩn bị chiến dịch Điện Biên Phủ. Công đoàn đã tập trung toàn bộ sức lực, đẩy lên phong trào thi đua “Tất cả để chiến thắng”. Đầu năm 1954, trong lời hiệu triệu nhân kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động (1/5), Tổng LĐLĐ Việt Nam đã kêu gọi công nhân vùng bị địch tạm chiếm đoàn kết chặt chẽ, thống nhất hành động, đẩy mạnh hơn nữa các cuộc đấu tranh “Chống giặc bắt lính, chống áp bức bóc lột, chống hạ lương, cúp lương, chống giãn thợ, đuổi công chức”.

Trong giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Tổng LĐLĐ Việt Nam đã tích cực vận động GCCN cùng giai cấp nông dân xây dựng khối liên minh công nông vững chắc, làm nòng cốt xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân. Góp phần tích cực vào chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu, kết thúc vẻ vang 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp.

2.3. Công đoàn Việt Nam trong những năm xây dựng CNXH ở miền Bắc, đấu tranh chống Mỹ và tay sai ở miền Nam (1954 – 1975):

Tháng 9/1957, Kỳ họp thứ 7 Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã thông qua Luật Công đoàn. Luật quy định rõ vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của tổ chức công đoàn, mối quan hệ giữa công đoàn và các cơ quan xí nghiệp tư bản tư doanh; những phương tiện hoạt động của công đoàn. Do yêu cầu của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, Tổng Công đoàn và các Liên hiệp Công đoàn tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành đã kịp thời chỉ đạo các đơn vị cơ sở chuyển hướng hoạt động, tăng cường củng cố và điều chỉnh nội dung sinh hoạt của công đoàn cơ sở. Cán bộ công đoàn ở những nơi có chiến sự ác liệt đã luôn vững vàng gương mẫu, đi đầu trong tổ chức sản xuất, chiến đấu, chăm lo đời sống cho công nhân, viên chức.

Sau 5 năm hoạt động (1954 – 1960), tổ chức Công đoàn Việt Nam đã được xây dựng, củng cố phù hợp với yêu cầu mới, bước đầu phát huy được vai trò của mình trong việc tập hợp, vận động công nhân, viên chức tiến hành công cuộc khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng và phát triển nền kinh tế ở miền Bắc làm căn cứ địa vững chắc cho miền Nam chống Mỹ, Ngụy.

Trong bối cảnh ấy, từ ngày 23 - 27/02/1961, Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ II được tiến hành tại Hà Nội. Mục tiêu của Đại hội là “Động viên cán bộ, công nhân, viên chức thi đua lao động sản xuất, xây dựng CNXH ở miền Bắc”, với tinh thần “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt” góp phần đấu tranh thống nhất nước nhà. Đại hội quyết định đổi tên **Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam** thành **Tổng Công đoàn Việt Nam**. Đại hội bầu ra Ban Chấp hành gồm 54 ủy viên chính thức, 11 ủy viên dự khuyết. **Đồng chí Hoàng Quốc Việt làm Chủ tịch**, đồng chí Trần Danh Tuyên làm Tổng Thư ký.

Ngày 17/4/1961, dưới sự lãnh đạo của Đảng, tại căn cứ Suối Mây, chiến khu D, tỉnh Tây Ninh, **Hội lao động giải phóng miền Nam ra đời** (sau đổi tên là Liên hiệp Công đoàn giải phóng miền Nam Việt Nam). Năm 1962, Hội lao động giải phóng được Liên hiệp Công đoàn thế giới công nhận là thành viên chính thức.

Trên cơ sở phát triển Hội Lao động giải phóng, những năm từ 1965 - 1970 đã hình thành Liên hiệp Công đoàn giải phóng miền Nam, có hệ thống tổ chức trong toàn miền. Trong cuộc nổi dậy Tết Mậu Thân 1968, Công đoàn giải phóng vận động công nhân lao động ở hầu khắp các đô thị nhất loạt nổi dậy phối hợp với các lực lượng vũ trang tiêu diệt địch giành quyền làm chủ.

Đại Đại hội lần thứ III Công đoàn Việt Nam đã họp từ ngày 11 - 14/2/1974 tại thủ đô Hà Nội. Đại hội thông qua điều lệ và mẫu huy hiệu Công đoàn Việt Nam. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 71 đồng chí. Đồng chí Tôn Đức Thắng được bầu làm Chủ tịch danh dự Tổng Công đoàn Việt Nam. **Đồng chí Hoàng Quốc Việt được bầu lại làm Chủ tịch;** Đồng chí Nguyễn Đức Thuận, Nguyễn Công Hòa, Trương Thị Mỹ được bầu làm Phó Chủ tịch. Đại hội đề ra mục tiêu là “Động viên sức người, sức của chi viện cho chiến trường, tất cả để giải phóng miền Nam thống nhất đất nước”. Đại hội biểu dương những thành tích to lớn của GCCN và tổ chức Công đoàn trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước và xây dựng CNXH những năm qua.

2.4. Công đoàn Việt Nam trong những năm cả nước thống nhất đi lên CNXH (1975 - 1986):

Sau năm 1975, Tổng Công đoàn Việt Nam và Liên hiệp Công đoàn giải phóng miền Nam đều đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng, tuy tên gọi và hình thức hoạt động khác nhau, nhưng đều là tổ chức quần chúng của GCCN, cùng làm nhiệm vụ chung của tổ chức Công đoàn trên phạm vi cả nước.

Đầu năm 1976, thắng lợi của cuộc bầu cử chung cả nước (Quốc hội khóa VI), nước CHXHCN Việt Nam ra đời, đã tạo điều kiện thuận lợi cơ bản để chúng ta tiến hành thống nhất tổ chức Công đoàn trên phạm vi cả nước. **Ngày 06/6/1976, Hội nghị thống nhất Công đoàn toàn quốc** khai mạc trọng thể tại hội trường thống nhất TP. Hồ Chí Minh. Hội nghị đã thông qua nghị quyết về thống nhất công đoàn cả nước, lấy tên gọi là Tổng Công đoàn Việt Nam”; Điều lệ và huy hiệu thống nhất theo Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ III (tháng 2/1974); Báo Lao động là cơ quan ngôn luận của Tổng Công đoàn Việt Nam. Đồng chí Hoàng Quốc Việt được bầu làm Chủ tịch.

Hội nghị thống nhất Công đoàn là mốc lịch sử quan trọng trong phong trào công nhân và Công đoàn Việt Nam. Đến đây, tổ chức Công đoàn Việt Nam hoàn toàn thống nhất với tên gọi “Tổng Công đoàn Việt Nam”, thực hiện chức năng của tổ chức Công đoàn cùng với cả nước chung tay xây dựng chủ nghĩa xã hội. Việc thống nhất Công đoàn cả nước đã đáp ứng nguyện vọng và ý chí thống nhất của giai cấp công nhân Việt Nam nói riêng, nhân dân cả nước nói chung.

Trước yêu cầu của phong trào công nhân, hoạt động Công đoàn trong giai đoạn cách mạng mới, **từ ngày 08 - 11/5/1978, Đại hội Công đoàn lần thứ IV được tổ chức tại Hà Nội.** Đại hội xác định nhiệm vụ trong thời kỳ mới là “Tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước trong CNVC. Giáo dục đoàn viên công đoàn nâng cao nhận thức chính trị, tác phong công nghiệp, tinh thần tự giác, ý thức tổ chức kỷ luật...”. Đại hội bầu Ban Chấp hành Tổng Công đoàn Việt Nam gồm 155 ủy viên, đồng chí Nguyễn Văn Linh được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Đức Thuận làm Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký. Năm 1980, đồng chí Nguyễn Đức Thuận được bầu làm Chủ tịch.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IV, các cấp Công đoàn đã coi trọng việc giáo dục, bồi dưỡng ý thức và phát huy làm chủ tập thể của công nhân, viên chức; động viên, tổ chức phong trào cách mạng của công nhân, viên chức nhằm thực hiện thắng lợi đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội, ra sức chăm lo đời sống cho CNVC. Công đoàn tổ chức rộng khắp phong trào sáng kiến và tiết kiệm, vận động CNVC tăng gia sản xuất, góp phần với Nhà nước giải quyết khó khăn về lương thực, thực phẩm. Chính sách, chế độ về BHXH đã được sửa đổi cho phù hợp với tình hình mới. Các cơ sở nghỉ ngơi của Công đoàn được mở rộng, hàng năm có gần 1.000 lượt CNVC đến nghỉ và dưỡng sức. Công tác phát triển đoàn viên đạt kết quả tốt, đưa tỷ lệ đoàn viên trong CNVC từ 78% (năm 1978) lên 84% (năm 1982).

Từ ngày 16 - 18/11/1983, Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ V được triệu tập tại Hà Nội. Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn trong nhiệm kỳ là “Động viên công nhân lao động thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng. Phát triển nông nghiệp, công nghiệp thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu”. **Đại hội Quyết định lấy ngày 28/7/1929, ngày khai mạc Hội nghị thành lập Tổng Công hội đỏ Bắc Kỳ làm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam.** Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 155 ủy viên, đồng chí **Nguyễn Đức Thuận** được bầu làm Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam; đồng chí **Phạm Thế Duyệt** làm Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký; đồng chí Nguyễn Thị Thân làm Trưởng Ủy ban kiểm tra.

Thời gian này, các cấp Công đoàn tập trung vào vận động CNVC ra sức thi đua lao động, sản xuất, tiết kiệm, thi đua sản xuất nông nghiệp; phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, đã có hàng trăm nghìn sáng kiến được áp dụng trong thực tế, làm lợi trên 4.800 triệu đồng. Tổng Công đoàn Việt Nam đã tham gia với Đảng, Nhà nước điều chỉnh một số bất hợp lý trong chính sách tiền lương, phụ cấp xã hội, giải quyết những khó khăn trong sản xuất, lưu thông. Trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động, Công đoàn đã cố gắng nghiên cứu, ứng dụng, triển khai các đề tài khoa học kỹ thuật bảo hộ lao động, đề nghị Nhà nước bổ sung một số chính sách xã hội, như ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, trợ cấp khó khăn. Sự nghiệp nghỉ ngơi, tham quan du lịch và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao được duy trì và phát triển trong hoàn cảnh rất khó khăn về cơ sở vật chất, tài chính và giá cả.

2.5. Công đoàn Việt Nam trong mười năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 – 1996):

Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986) đề ra đường lối đổi mới toàn diện, sâu sắc, giải phóng mọi tiềm năng sẵn có, phát triển nhiều thành phần kinh tế, mở rộng kinh tế đối ngoại, thực hiện ba chương trình kinh tế.

Từ ngày 17 - 20/10/1988, Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ VI được tổ chức tại Hà Nội. Đây là đại hội đầu tiên của giai cấp công nhân (GCCN) và tổ chức Công đoàn bước vào thời kỳ đổi mới. Đại hội đã ra Nghị quyết đổi tên “Tổng Công đoàn Việt Nam” thành “Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam” cho

phù hợp với yêu cầu mở rộng đối tượng và phạm vi hoạt động của Công đoàn trong tình hình mới. Đổi tên Liên hiệp công đoàn tỉnh, thành phố, đặc khu, quận, huyện... thành Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, đặc khu, quận, huyện... Đại hội đã bầu Ban chấp hành gồm 155 ủy viên, đồng chí Nguyễn Văn Tư được bầu làm Chủ tịch; đồng chí Dương Xuân An, Cù Thị Hậu được bầu làm phó Chủ tịch. Đại hội quyết định bỏ chức danh Tổng Thư ký, thay vào đó là chức danh Phó Chủ tịch thường trực, thay chức danh Thư ký Công đoàn các cấp (kể cả công đoàn bộ phận) bằng chức danh Chủ tịch Công đoàn.

Đại hội VII Công đoàn Việt Nam họp từ ngày 10 - 12/11/1993 tại Hà Nội, đồng chí **Nguyễn Văn Tư** được bầu lại làm **Chủ tịch**; đồng chí Cù Thị Hậu, Hoàng Minh Chúc, Nguyễn An Lương, Hoàng Thị Khánh được bầu làm Phó Chủ tịch. Đại hội xác định mục tiêu là “Đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn; góp phần xây dựng và bảo vệ tổ quốc; chăm lo và bảo vệ lợi ích của công nhân, lao động”.

Sau Đại hội, các cấp Công đoàn Việt Nam tập trung vào động viên CNVCLĐ trong các cơ quan, xí nghiệp, các thành phần kinh tế phát huy tính năng động, sáng tạo trong lao động, phấn đấu hết sức mình cho sự ổn định và phát triển đất nước. Tham gia xây dựng, giám sát, kiểm tra thực hiện chính sách, hình thành cơ chế tạo động lực để đảm bảo và phát huy quyền làm chủ của CNLĐ. Đẩy mạnh tuyên truyền phát triển tổ chức để tập hợp đông đảo CNLĐ vào tổ chức Công đoàn. Tổ chức quản lý thống nhất các hoạt động kinh tế, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, tài sản của Công đoàn. Tăng cường và mở rộng hợp tác với Công đoàn các nước và các tổ chức quốc tế.

2.6. Công đoàn Việt Nam trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập Quốc tế (1996 – 2018):

Sau mười năm thực hiện đổi mới, đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế, đời sống của CNLĐ và nhân dân được cải thiện. Trong bối cảnh đó, Công đoàn Việt Nam vừa phải thực hiện tốt chức năng chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân lao động, vừa phải xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định.

Đại hội lần thứ VIII (từ ngày 03 - 06/11/1998), đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 128 ủy viên, đồng chí Cù Thị Hậu được bầu làm Chủ tịch; đồng chí Nguyễn An Lương, Đặng Ngọc Chiến, Đỗ Đức Ngọ, Nguyễn Đình Thắng được bầu làm Phó Chủ tịch. Đại hội nêu khẩu hiệu hành động “Vì sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vì việc làm, đời sống, dân chủ và công bằng xã hội, xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn vững mạnh”.

Hoạt động của các cấp Công đoàn thời kỳ này đã hướng đến việc thực hiện những mục tiêu hoạt động của tổ chức Công đoàn là “Xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh, xứng đáng là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và vai trò lãnh đạo cách mạng trong thời kỳ mới; củng cố và phát triển sâu rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong MTTQ Việt Nam, trên cơ sở liên minh vững chắc giai cấp công nhân với giai cấp nông

dân và đội ngũ trí thức; tổ chức các phong trào thi đua yêu nước sôi nổi, rộng khắp, thiết thực và có hiệu quả trong CNVCLĐ.

Đại hội Công đoàn lần IX (từ ngày 10 - 13/10/2003), đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 150 ủy viên, đồng chí Cù Thị Hậu được bầu lại làm Chủ tịch; các đồng chí Đặng Ngọc Tùng, Nguyễn Hòa Bình, Nguyễn Đình Thắng, Đỗ Đức Ngọ, Đặng Ngọc Chiến được bầu làm Phó Chủ tịch. Đến tháng 12/2006, đồng chí Đặng Ngọc Tùng được bầu làm Chủ tịch. Tháng 9/2007 các đồng chí Hoàng Ngọc Thanh, Mai Đức Chính, Nguyễn Thị Thu Hồng, Nguyễn Văn Ngang được bầu làm Phó Chủ tịch.

Đại hội khẳng định “Các cấp Công đoàn đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội VIII đề ra, vượt qua những khó khăn thử thách, tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội. Nội dung, hình thức hoạt động công đoàn phong phú, đa dạng hơn, hướng về cơ sở, chăm lo bảo vệ có hiệu quả lợi ích hợp pháp, chính đáng của CNVCLĐ. Công đoàn đã đi đầu trong việc tổ chức phong trào cách mạng, thi đua yêu nước, xây dựng GCCN và tổ chức Công đoàn vững mạnh, góp phần quan trọng vào sự ổn định chính trị, phát triển kinh tế xã hội, thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đại hội lần thứ X (từ ngày 02 - 05/11/2008), đại hội bầu Ban chấp hành gồm 160 ủy viên, đồng chí Đặng Ngọc Tùng được bầu lại làm Chủ tịch, các đồng chí Nguyễn Hòa Bình, Mai Đức Chính, Nguyễn Thị Thu Hồng, Nguyễn Văn Ngang, Hoàng Ngọc Thanh được bầu làm Phó Chủ tịch. Đại hội đã đánh giá kết quả đạt được của phong trào CNVCLĐ và hoạt động công đoàn nhiệm, rút ra những bài học kinh nghiệm trong hoạt động công đoàn và biểu dương giai cấp công nhân đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân tiếp tục đưa sự nghiệp đổi mới đến thắng lợi. Đại hội đề ra mục tiêu chung là “Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của công đoàn các cấp”; hướng về cơ sở, lấy cơ sở làm địa bàn hoạt động chủ yếu, lấy đoàn viên, CNVCLĐ làm đối tượng vận động; chuyển mạnh hoạt động công đoàn vào việc tổ chức thực hiện chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, CNVCLĐ; xây dựng quan hệ hài hòa, ổn định, tiến bộ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

Thành công lớn của tổ chức công đoàn trong những năm 2008 – 2013 là đã chuẩn bị thật kỹ nội dung trình Quốc hội thông qua Luật Công đoàn năm 2012 tạo nền tảng pháp lý vững chắc cho tổ chức Công đoàn hoạt động.

Đại hội lần thứ XI (từ ngày 27 - 30/7/2013), đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 172 ủy viên, đồng chí Đặng Ngọc Tùng được bầu lại làm Chủ tịch, các đồng chí Trần Thanh Hải, Mai Đức Chính, Nguyễn Văn Ngang, Nguyễn Thị Thu Hồng, Trần Văn Lý được bầu làm Phó Chủ tịch. Tháng 4/2016 đồng chí Bùi Văn Cường được bầu làm Chủ tịch. Tháng 3/2017, đồng chí Trần Văn Thuật được bầu làm Phó Chủ tịch.

Đại hội đã đề ra phương châm hành động cho các cấp công đoàn là “Vì quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động, vì sự phát

triển bền vững của đất nước, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn”.

Đại hội xác định 11 nhóm chỉ tiêu và 04 Chương trình hành động: (1) Chương trình phát triển đoàn viên giai đoạn 2013 – 2018; (2) Chương trình nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đội ngũ cán bộ công đoàn; (3) Chương trình nâng cao chất lượng thương lượng, ký kết và thực hiện có hiệu quả thỏa ước lao động tập thể”; (4) Chương trình nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp cho đoàn viên và người lao động.

Tóm lại, Công đoàn Việt Nam ra đời là xuất phát từ đòi hỏi của phong trào công nhân Việt Nam. Trải qua 89 năm hoạt động, với 11 kỳ Đại hội, Công đoàn Việt Nam đã đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn mang bản chất giai cấp công nhân, luôn phấn đấu vì lợi ích của người lao động, của đất nước.

Ngay từ khi thành lập, tổ chức Công đoàn Việt Nam luôn sát cánh cùng phong trào cách mạng của GCCN, đấu tranh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, đại diện và bảo vệ quyền lợi người lao động. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng Cộng sản Việt Nam, GCCN và tổ chức Công đoàn Việt Nam cùng với nhân dân cả nước thực hiện thắng lợi Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ, tổ chức Công đoàn Việt Nam đã động viên CNVCLĐ vừa lao động, vừa phụ vụ chiến đấu, góp phần làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 và đại thắng Mùa xuân năm 1975. Sau khi đất nước thống nhất, Công đoàn Việt Nam cùng với người lao động và nhân dân cả nước vượt qua khó khăn, thách thức, khôi phục sản xuất, thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới.

Ngày nay, Công đoàn Việt Nam đang triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, vận động đoàn viên, CNVCLĐ tham gia “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, “Thi đua phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn”, “Thi đua học tập nâng cao trình độ học vấn, nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển”, phong trào “Xanh, sạch, đẹp, đảm bảo vệ sinh lao động”, “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, “An toàn giao thông”, “Xây dựng người cán bộ, công chức, viên chức trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu”... được thực hiện sôi nổi, rộng khắp. Nhằm chia sẻ, giảm bớt khó khăn cho người lao động, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã phát động chương trình Mái ấm Công đoàn, thu hút mọi nguồn lực xã hội, hỗ trợ kinh phí cho hàng nghìn CNLĐ có hoàn cảnh khó khăn sửa chữa, xây dựng nhà ở. Cùng với đó, chương trình Tám lưới nghĩa tình vì Ngư dân Trường Sa, Hoàng Sa ra đời trong bối cảnh NLĐ trên biển gặp khó khăn về mọi mặt. Đặc biệt, “Tháng Công nhân” hằng năm và kỷ niệm Ngày Quốc tế Lao động (1/5), nhiều công đoàn ngành và LĐLĐ địa phương đã có các hoạt động thiết thực, như Chương trình đồng hàng cùng NLĐ, cùng CNLĐ vượt khó, ở đâu khó ở đó có Công đoàn, Tết sum vầy, Tết lao động... được xã hội ghi nhận và đánh giá cao. Chương trình phúc lợi cho đoàn viên công đoàn và người lao động do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ký với các tập đoàn, tổng công ty là hoạt động rất có ý nghĩa, nhằm chăm lo, cải thiện đời sống đoàn viên công đoàn và NLĐ, cũng như góp phần hỗ trợ các doanh

nghiệp tiêu thụ sản phẩm. Đề án xây dựng Thiết chế Công đoàn theo Quyết định số 655/QĐ-TTg, đang được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tích cực triển khai. Tại mỗi thiết chế, Tổng Liên đoàn sẽ đầu tư xây dựng khu nhà ở, nhà trẻ, siêu thị và các công trình văn hóa thể thao để tạo điều kiện nâng cao đời sống đoàn viên, công nhân lao động. Đề án sẽ được triển khai theo 3 giai đoạn. Giai đoạn 1 (năm 2018), triển khai 10 thiết chế tại các địa phương; giai đoạn 2 (năm 2018 - 2020) sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng 40 thiết chế CĐ tại các KCN, KCX; giai đoạn 3 phân đầu tắt cả các KCN, KCX trên cả nước đều có thiết chế của CĐ... sẽ góp phần bảo đảm nhà ở cho đoàn viên, người lao động.

Thực tiễn 89 năm hoạt động đã chứng tỏ Công đoàn Việt Nam là tổ chức duy nhất, có đủ bản lĩnh và năng lực đại diện, bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp, chính đáng của giai cấp công nhân và người lao động. Công đoàn Việt Nam là thành viên nòng cốt của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, là chỗ dựa vững chắc cho Đảng và Nhà nước và đã đóng góp xứng đáng vào trang sử hào hùng dựng nước, giữ nước của dân tộc, xứng đáng với lòng tin yêu của toàn Đảng, toàn dân.

II. CÁC TÊN GỌI KHÁC NHAU CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM

1. 1929 - 1935: Công hội đỏ
2. 1936 - 1939: Nghiệp đoàn, Hội Ái hữu
3. 1941 - 1946: Hội công nhân phản đế
4. 1946 - 1961: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
5. 1961 - 1988: Tổng Công đoàn Việt Nam
6. 1988 đến nay: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

**BAN TUYÊN GIÁO
TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM**